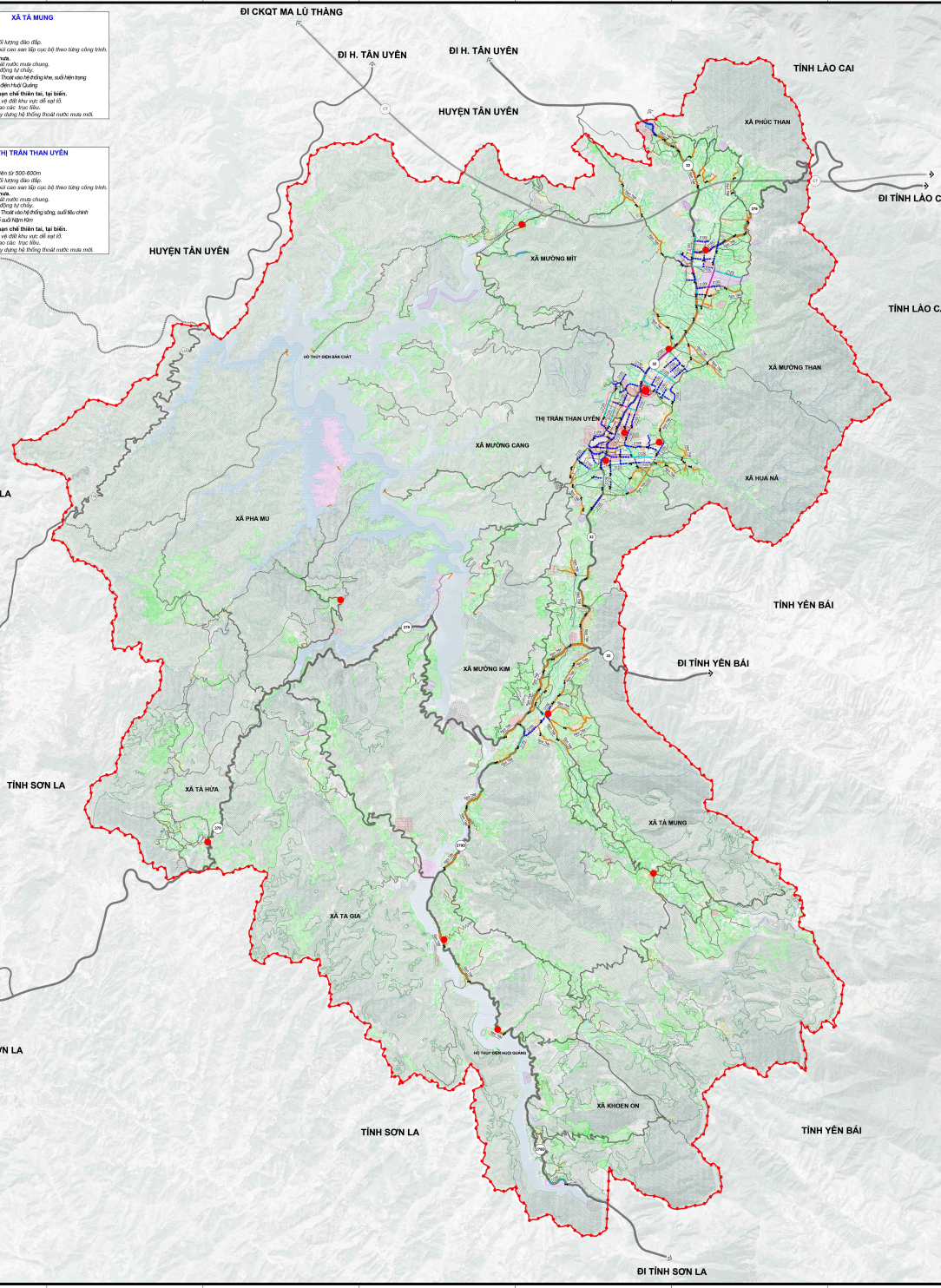

XÃ PHÚC THAN

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống sông, suối tiêu chính khu vực rồi đổ về Hồ thủy điện Bản Chát

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ TÀ MUNG

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống khe, suối hiện trạng thoát về Hồ thủy điện Huội Quảng

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ MƯỜNG THAN

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Vạ, Nà Khẩm rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

THỊ TRẤN THAN UYÊN

1. San nền:
- Cao độ tự nhiên từ 500-600m
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống sông, suối tiêu chính khu vực rồi đổ về suối Nậm Kim

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ MƯỜNG MÍT

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Than, suối Mít Lường rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ MƯỜNG CANG

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Bốn rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ HUA NÀ

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Bốn rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ MƯỜNG KIM

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Kim rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ TA GIA

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống khe suối như Khe Huổi Xã, khe Hua Mỵ... rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ KHOEN ON

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống suối Nậm Mỏ rồi thoát đi

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ PHA MU

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống sông, suối tiêu chính khu vực rồi đổ về Hồ thủy điện Bản Chát

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

XÃ TÀ HỪA

1. San nền:
- Cân bằng khối lượng đào đắp.
- Khu vực đồi núi cao san lấp cục bộ theo từng công trình.

2. Thoát nước mưa.
- Hệ thống thoát nước mưa chung.
- Chế độ hoạt động tự chảy.
- Trục tiêu chính: Thoát vào hệ thống sông, suối tiêu chính khu vực rồi đổ về Hồ thủy điện Bản Chát

3. Bảo vệ đất, hạn chế thiên tai, tại biến.
- Ta luỹ, kè bảo vệ đất khu vực dễ sạt lở.
- Nạo vét, cải tạo các trục tiêu.
- Tăng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa mới.

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA LƯU VỰC

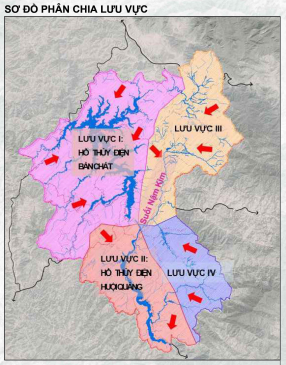

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN THAN UYÊN

THUYẾT MINH TÓM TẮT

I. San nền:

1. Nguyên tắc thiết kế

- Tuân thủ cao độ khống chế nền xây dựng đã được xác định trong các đồ án quy hoạch và các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn.
- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giảm thiểu khối lượng đào đắp.
- Các khu vực đồi thoải không san lớn mà chỉ tạo mặt bằng công trình và mặt bằng đường để đảm bảo độ dốc tối đa.
- Đảm bảo khu vực không bị ngập úng, sạt lở, thoát nước mặt thuận lợi, không gây sói mòn, rửa trôi đất. Tạo mặt bằng thuận lợi cho đầu tư xây dựng các công trình xây dựng.

2. Giải pháp san nền

**** Khu vực hiện trạng:***

- Khu vực xây dựng mật độ cao: không có điều kiện tôn nền, sử dụng giải pháp cải tạo: giữ nguyên cao độ sân vườn hiện tại, nâng sàn công trình trong quá trình nâng cấp hoặc xây mới công trình tại vị trí cũ đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng, tránh gây ngập úng cục bộ.
- Khu vực hiện trạng xây dựng với mật độ thấp: có điều kiện tôn nền cục bộ, khi xây dựng xen cấy với các công trình hiện trạng tránh tôn nền đến cao độ an toàn tránh gây ngập úng cục bộ, kết nối hài hoà với khu vực hiện trạng.

**** Khu vực xây dựng mới:***

- Quy hoạch cao độ nền cho các khu chức năng phải chống được lũ ứng với tần suất phù hợp với loại đô thị, tuân thủ QCVN 01:2021/BXD:
- Đối với đô thị loại V: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp phải chống được lũ với tần suất P=10%. Khu vực cây xanh, công viên, thể dục thể thao phải chống được lũ với tần suất P=50%.
- Đối với đô thị loại IV: Khu vực trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp phải chống được lũ với tần suất P=2%. Khu vực cây xanh, công viên, thể dục thể thao phải chống được lũ với tần suất P=10%.

II. Thoát nước mưa

1. Nguyên tắc thiết kế

- Đảm bảo trên nguyên tắc tự chảy.
- Đảm bảo tính kinh tế với chiều dài các tuyến cống, rãnh là ngắn nhất.
- Hạn chế phát sinh giao cắt giữa hệ thống thoát nước với các công trình ngầm khác.
- Độ dốc cống thoát nước cố gắng bám sát địa hình để giảm độ sâu chôn cống, giảm khối lượng đào đắp xây dựng rãnh.

2. Xác định các lưu vực và trục thoát nước

- Khu vực nghiên cứu được chia ra làm 04 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực I: Lưu vực hồ thủy điện Bản Chát nằm ở phía Đông Nam khu vực nghiên cứu, diện tích lưu vực khoảng 33.769,92ha. Hướng thoát chính thoát về hồ thủy điện Bản Chát rồi thoát đi.

+ Lưu vực II: Lưu vực hồ thủy điện Huội Quảng nằm ở phía Tây Nam khu vực nghiên cứu, diện tích lưu vực khoảng 15.880,94ha. Hướng thoát chính thoát về hồ thủy điện Huội Quảng rồi thoát đi.

+ Lưu vực III: Lưu vực suối Nậm Kim nằm ở phía Đông Bắc khu vực nghiên cứu, diện tích lưu vực khoảng 19.069,64ha. Hướng thoát chính thoát về suối hiện trạng trong khu vực rồi thoát ra suối Nậm Kim rồi thoát đi.

+ Lưu vực IV: Lưu vực suối Nậm Kim nằm ở phía Đông Nam khu vực nghiên cứu, diện tích lưu vực khoảng 10.506,79ha. Hướng thoát chính thoát về suối hiện trạng trong khu vực rồi thoát về hướng suối Nậm Kim.

B

TỶ LỆ XÍCH

0km 1km 2km 4km

KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		RÃNH THOÁT NƯỚC
		ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC D1000
		ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC D1250
		ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC D1500
		ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC D2000
		CỬA XẢ THOÁT NƯỚC
D1000	D1000	ĐƯỜNG KÍNH-HƯỚNG DỐC

Cơ quan phê duyệt:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024

Cơ quan thẩm định:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Báo cáo thẩm định số .../BC-SXD ngày ..... tháng ..... năm 2024

Cơ quan trình duyệt:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Kèm theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Kèm theo Tờ trình số .../TTr-BQL ngày ..... tháng ..... năm 2024

Công trình - Dự án:
QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU ĐẾN NĂM 2045
ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Tên bản vẽ:
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN BỊ KỸ THUẬT

Số bản vẽ	Ghép	Tỷ lệ	Hoàn thành
QH-05	1A0	FIT 1A0	4/2024

THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN LONG	
CHỦ TRÌ	ThS.KS. PHAN KHÁNH ĐIỆP	
CHỦ NHIỆM	ThS.KS. NGUYỄN KHẮC NHẬT	
QL.KỸ THUẬT	ThS. KS. NGUYỄN VĂN CHÍ	

GIÁM ĐỐC VIỆN

ThS.KTS. VŨ HỒNG SƠN

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - IRUDP
Địa chỉ: Số 10 HOÀ LƯ - NGÕ 68 TRƯƠNG - HÀ NỘI
Tel: (84-24) 38 212 461 - Fax: (84-24) 38 212 463
Email: IRUDP2012@gmail.com

QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU ĐẾN NĂM 2045
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN BỊ KỸ THUẬT QH-05